

Số: /BC-UBND

Hung Hà, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, CHỈ ĐẠO

Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số đã tổ chức hội nghị đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023; triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 và ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện¹.

Chỉ đạo cơ quan thường trực ban hành các văn bản: số 04/VHTT ngày 10/01/2024 về việc mạo danh cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông gọi điện thông báo việc thu hồi số thuê bao điện thoại di động; Công văn số 70/VHTT ngày 30/8/2024 về việc tuyên truyền tham gia cuộc thi trắc nhiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số và Ngày chuyển đổi số Quốc gia. Ngoài ra, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cũng đã triển khai các văn bản thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu

¹ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2024 Chuyển đổi số huyện Hưng Hà năm 2024, Thông báo kết luận số 02/TB-UBND ngày 17/01/2024 về chuyển đổi số và Đề án 06 của huyện, xây dựng và ban hành Báo cáo kết quả chuyển đổi số quý 1 năm 2024, kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 14/3/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Hưng Hà năm 2024, Công văn thông báo thời gian tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông, Công văn số 569/UBND-VHTT ngày 08/5/2024 về việc giao chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2024, Công văn số 739/UBND.VHTT ngày 10/6/2024 Về việc triển khai hạ tầng di động, phục vụ chuyển đổi số. Công văn số 117/UBND-VHTT ngày 26/01/2024 về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đối với đề xuất xã hội hóa lắp đặt bảng pano tuyên truyền sử dụng và tải app VNeID trên địa bàn tỉnh; Công văn tham gia góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, số 393/UBND-VHTT ngày 03/4/2024 góp ý dự thảo đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; số 423/UBND-VHTT ngày 10/3/2024 góp ý dự thảo đối với dự thảo tài liệu Hướng dẫn Khung Chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn, Công văn số 726/UBND-VHTT ngày 07/6/2024 góp ý dự thảo 2 đối với dự thảo Quyết định ban hành Bộ chỉ tiêu và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã và cấp huyện, kế hoạch số 118/KH-UBND 29/8/2024 Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh, công văn số 1214/UBND-VHTT ngày 17/9/2023 về việc tham dự trực tuyến Chương trình phát động Cuộc thi trắc nhiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Công văn triển khai bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Chính quyền số định kỳ hàng tháng. Có 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

II. KẾT QUẢ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin

Hệ thống văn bản điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc UBND huyện. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt 100% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật) và 100% văn bản nội bộ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện được thực hiện dưới dạng điện tử; riêng đối với cấp xã, việc trao đổi và xử lý văn bản nội bộ còn thấp, chưa sử dụng triệt để hệ thống mạng văn phòng điện tử liên thông trong tiếp nhận và xử lý công việc: như việc ký số văn bản xong không thực hiện gửi hoặc phân phối đến cá nhân liên quan trên hệ thống MVP mà lại trao đổi trên zalo, bằng văn bản giấy; một số cơ quan, đơn vị không thường xuyên ký số văn bản điện tử nên dẫn đến việc không biết thiết bị đã hỏng, bị khóa, khi phát hiện sự cố không kịp thời xử lý dẫn đến gián đoạn ký số văn bản.

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh, 100% cơ sở giáo dục trong huyện đã xây dựng kế hoạch CNTT, chuyển đổi số năm học 2023-2024 phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo yêu cầu chung kế hoạch chuyển đổi số của ngành, của huyện; triển khai đồng bộ việc ứng dụng trên hệ thống SMAS đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống CSDL.moet và một số ứng dụng khác triển khai thực tế như: hệ thống tuyển sinh đầu cấp, hệ thống eDoc, hệ thống ETEP, hệ thống TEMIS,... 100% CSGD có cấp tiểu học triển khai thí điểm thành công Học bạ số cấp Tiểu học. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; triển khai quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh trên môi trường số; thực hiện ủy quyền cho KBNN Hưng Hà tự động thanh toán các khoản chi điện, nước, viễn thông; thực hiện thu học phí không sử dụng tiền mặt thông qua tổ chức trung gian tín dụng là các ngân hàng; giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục trực tuyến, quản lý văn bản đi, đến trên môi trường mạng.

2. Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh/tổng số dân của huyện đạt 83%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 98%.

- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được phủ di động băng rộng: 251/251 thôn, tổ dân phố, đạt 100%.

- Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 70%.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động đảm bảo 100% khu vực dân cư trên địa bàn huyện được phủ sóng băng rộng (cố định và di động).

3. An toàn, an ninh mạng

Đã thực hiện cài đặt phần mềm diệt vi rút tập chung cho 289 máy trạm của cơ quan nhà nước để phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

4. Kinh tế số

- Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn huyện đang phát triển mạnh mẽ, người dân đang dần quen với việc mua bán các sản phẩm trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử còn thấp; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%.

- Việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của huyện lên các sàn thương mại điện tử: Đang tích cực được triển khai thực hiện.

5. Nhân lực số - Xã hội số

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số: 286/286 tổ công nghệ đạt 100%.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin tổ chức tập huấn nâng cao năng lực công tác thông tin và truyền thông về phát triển kinh tế số, xã hội số và kỹ năng an toàn thông tin mạng cho trên 1.000 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn và người dân trên địa bàn 05 xã: Chí Hòa, Thái Hưng, Liên Hiệp, Phúc Khánh và Bắc Sơn

- Việc phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh: UBND huyện đã chỉ đạo các nhà mạng và các xã thị trấn tuyên truyền, hỗ trợ người dân phổ cập điện thoại thông minh để thực hiện lộ trình tắt sóng 2G trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng cáp quang, băng thông rộng đến 100% các xã, thị trấn và các hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Năm 2024, Vietell Hưng Hà, VNPT Hưng Hà đã hoàn thành việc thanh thải cáp dư thừa 04 tuyến với chiều dài 8,9km; còn một số tuyến chưa thực hiện

gom cáp, vì các doanh nghiệp viễn thông phải tập trung nhân lực để khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của cơn bão số 3 gây ra.

- Lộ trình dừng sóng 2G được triển khai thực hiện kịp thời theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, triển khai nhiều giải pháp cùng với các nhà mạng để hỗ trợ cho người dân thực hiện chuyển đổi².

6. Chính quyền số (từ 01/1/2024 đến 30/11/2024 có các phụ lục kèm theo)

6.1. Ký số văn bản điện tử:

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số 3.787/3.798, đạt 99,71% (mục tiêu đề ra 97%).

- Tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo 2.690/3.798, đạt 70,82% (mục tiêu đề ra 50%).

6.2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ đạt 90,59% (mục tiêu đề ra 85%).

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 99,85% (chỉ tiêu giao 50%).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,97%, chưa đạt mục tiêu đề ra là: 100%, còn 04 đơn vị chưa đạt mục tiêu³.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

² Chi nhánh Viettel Hưng Hà đã tổ chức 02 ngày truyền truyền lưu động trên toàn huyện, số lượng băng zôn ngang, phươn, tờ rơi là 6.050; tổ chức phát thanh trực tiếp 2 buổi/xã, thị trấn tại 35 xã, thị trấn của huyện. Trung tâm Viễn thông Hưng Hà: số lượng băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, phươn là 92 được treo tại các điểm giao dịch, công ty, trường học... (trong đó áp phích 4, băng rôn 4, phươn 80, Standee 4). Ngoài ra, Vinaphone còn thực hiện IVR thông báo, truyền thông qua cuộc gọi trên các thuê bao đang sử dụng thiết bị 2G, khi khách hàng phát sinh các cuộc gọi trong ngày sẽ nghe được nội dung IVR thông báo sau đó mới kết nối cuộc gọi thông thường để đàm thoại; ngoài ra, còn truyền truyền trên mạng xã hội facebook, zalo. Tất cả Nhân viên của Vinaphone đều thực hiện truyền truyền qua trang cá nhân, hội nhóm, thay ảnh đại diện theo khung hình thể hiện chiến dịch chuyển đổi thiết bị 2G sang 4G. Tại địa bàn, lãnh đạo đã tổ chức cho nhân viên kinh doanh đến tận địa chỉ khách hàng để chăm sóc và hỗ trợ chuyển đổi sim và thiết bị 2G cho khách hàng vào tất cả các thời điểm trong ngày.

³ Gồm: Phòng Giáo dục - Đào tạo, xã Cộng Hòa, xã Bắc Sơn, xã Duyên Hải.

- Việc thực hiện Bưu chính công ích: UBND huyện đã triển khai sử dụng dịch vụ, như tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công còn ở mức rất thấp, đạt 0,1% (mục tiêu đạt 45%).

6.3. Cấp mới chữ ký số

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thường xuyên rà soát, tổng hợp đề nghị cấp mới chứng thư số cá nhân cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và triển khai cài đặt chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị⁴. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khôi phục mật khẩu chữ ký số cá nhân cho Phòng Tư pháp huyện, UBND xã Hòa Tiến, UBND xã Tây Đô, hướng dẫn ký số và thay đổi thông tin chức danh Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX.

6.4. Công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số” tần suất phát sóng 4 buổi/tháng và đan xen trong các chương trình thời sự hàng ngày với 197 tin, 85 bài; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện 123 tin, bài gồm nhiều lĩnh vực. Việc tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của huyện đều được Đài truyền thanh xã, thị trấn thực hiện tiếp sóng đầy đủ; đã cập nhật thường xuyên, liên tục các văn bản chỉ đạo, tin tức, sự kiện để thông tin, tuyên truyền, phản ánh các hoạt động về chuyển đổi số.

- Năm 2024, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã biên tập 5 trang địa phương, 38 tin, 6 bài phát thanh, 21 tin phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Bình; biên tập và phát hành 6 trang địa phương, 27 tin trên Báo Thái Bình. Đài Truyền thanh các xã, thị trấn đã biên tập và tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở 547 tin, bài và các loại văn bản liên quan đến công tác chuyển đổi số.

- Cổng thông tin điện tử xã, thị trấn được duy trì thường xuyên, trong năm các xã, thị trấn đã thực hiện đăng tải với trên 1.050 tin, bài trên nhiều lĩnh vực.

- Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai chương trình học trực tuyến trên nền tảng của Bộ thông tin và Truyền thông cho Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên toàn huyện.

- Phát động tham gia Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số và Ngày chuyển đổi số quốc gia; cuộc thi được phát động từ ngày 15/9/2024.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

⁴ Trong năm, đã đề nghị Ban cơ yếu Chính phủ cấp 06 chữ ký số cá nhân cho các chức danh: Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó trưởng phòng Tư pháp và Chủ tịch UBND xã: Hồng Lĩnh, Minh Hoà, Hồng An, Đoàn Hùng, khôi phục mật khẩu 23 Chứng thư số và thay đổi thông tin cho 11 CTS.

- UBND huyện, BCD chuyển đổi số huyện đã ban hành đầy đủ, cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Công tác chuyển đổi số đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp. Các cấp chính quyền từ huyện đến xã đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn. Các phòng, ban, đơn vị đã chủ động tham mưu UBND huyện tổ chức tập huấn triển khai, thực hiện nội dung chuyển đổi số ở các lĩnh vực.

- Việc tập huấn, huy động nhân lực số (thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng) đã được chính quyền cấp xã quan tâm chỉ đạo; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cơ bản các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai.

- Phát triển Chính quyền số đã có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện ký số xác thực văn bản trên Mạng văn phòng điện tử liên thông đã được các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện khá thường xuyên. Một số chỉ tiêu chính quyền số đã đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

- Các thủ tục hành chính đã được cập nhật kịp thời và thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch (*từ thủ tục hồ sơ, quy trình giải quyết, thời hạn giải quyết, đơn vị và cán bộ chịu trách nhiệm giải quyết, phí và lệ phí nếu có*) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện để phục vụ công dân khai thác và giám sát việc thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là:

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số ở địa phương, còn giữ thói quen truyền thống làm việc cũ. Một bộ phận cán bộ trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4; chưa tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ cho người dân thực hiện hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tỷ lệ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn thấp chưa đạt mục tiêu đề ra, nhiều đơn vị còn thực hiện mang tính chiếu lệ chưa phản ánh đúng thực tế, cụ thể như các xã: Đông Đô, Thống Nhất, Tiến Đức, Độc Lập, Minh Khai, Bắc Sơn, Hòa Bình, Quang Trung (03 xã sáp nhập lại với được 119 HS) là những xã có tỷ lệ tiếp nhận HS trực tuyến và số hóa HS đạt 100% nhưng trên hệ thống chỉ có từ 20 -73 hồ sơ/năm.

- Tỷ lệ ký số văn bản điện tử các cấp tại một số cơ quan, đơn vị, UBND xã,

thị trấn vẫn còn thấp; trong năm chỉ có từ 7-25 văn bản ký số: Như Phòng Tư Pháp, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, xã Đoan Hùng, Tân Hòa, TT Hưng Nhân, Hòa Bình...

- Cơ sở vật chất phục vụ cho chuyển đổi số chưa được đầu tư để đáp ứng nhu cầu thực tế; một số xã chưa trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ chuyên môn, chưa có máy scan tại bộ phận một cửa để phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác tuyên truyền đến người dân về sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, việc cài đặt các ứng dụng VssID, Công dân số Thái Bình,... được tăng cường tổ chức thực hiện trên diện rộng, với số lượt người dân được tham gia tập huấn đông. Tuy nhiên, việc tiếp nhận thông tin và sử dụng DVC trực tuyến của người dân còn hạn chế, vẫn giữ thói quen truyền thống trực tiếp đến Bộ phận một cửa thực hiện các dịch vụ công, nên việc thực hiện Dịch vụ công trực tuyến chưa có sự thay đổi rõ rệt.

- Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin các cấp phục vụ cho Chuyển đổi số còn thiếu, khối lượng nhiệm vụ cho chuyển đổi số ngày càng nhiều nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn đã được thực hiện nhưng còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Một số thành viên tuổi cao, hạn chế về trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng vận động, thuyết phục.

- Các chỉ tiêu về kinh tế số, xã hội số hiện nay chưa có số liệu báo cáo thống kê làm căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, tỷ lệ thanh toán dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Về phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp

- Phân đấu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) cấp huyện đạt 80%; cấp xã đạt 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%; tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

2. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

3. Về xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% số hộ gia đình được tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tiếp tục rà soát, đăng ký cấp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng; chỉ đạo 100% xã, thị trấn thực hiện việc cập nhật thường xuyên thông tin lên cổng thông tin điện tử cấp xã.

- Phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin - Viễn thông của Sở Thông tin và Truyền thông tập huấn tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về chuyển đổi số.

- Tăng cường thực hiện việc hỗ trợ người dân khi nộp hồ sơ trực tuyến để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và số hóa đầy đủ kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện đầy đủ chế độ chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Căn cứ Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2025 và Kế hoạch của UBND huyện, xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện để đảm bảo đạt yêu cầu theo Bộ chỉ số đánh giá tại lĩnh vực phụ trách.

- Thủ trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị thực hiện triệt để việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng của tổ chức và cá nhân trong quy trình ban hành văn bản điện tử trên hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông và trong các giao dịch điện tử.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện: Tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và tiếp tục cập nhật, bổ sung các nội dung thông tin trên Cổng thông tin của huyện; đặc biệt là việc cập nhật đầy đủ tin bài trên chuyên mục chuyển đổi số.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ trong quy trình ban hành văn bản điện tử; việc cập nhật và bổ sung các thông tin trên Cổng thông tin điện tử cấp xã.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, Thủ trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính:

+ Chỉ đạo công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; cập nhật toàn bộ trạng thái hồ sơ và kết quả xử lý của tất cả các hồ sơ trên hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính chịu trách nhiệm trước Chủ tịch

UBND huyện về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lĩnh vực phụ trách.

+ Tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

+ Phối hợp bưu điện huyện sử dụng dịch vụ công ích trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

+ Các đơn vị viễn thông đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử...

2.2. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của địa phương và kế hoạch, giải pháp thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã năm 2025 theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Chỉ đạo, đôn đốc Công chức được phân công quản lý Cổng thông tin điện tử tạo chuyên mục riêng về chuyển đổi số và tăng cường cập nhật các thông tin, đặc biệt là tin bài về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

- Chỉ đạo đài truyền thanh cơ sở sản xuất chuyên mục riêng về chuyển đổi số, tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số 1 lần/tuần.

- Chỉ đạo Công chức trực ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cập nhật tất cả trạng thái hồ sơ và số hóa kết quả xử lý tất cả các hồ sơ của đơn vị lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và đặc biệt là việc hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, người dân khi đến giao dịch thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3, 4.

- Quản lý điều hành hiệu quả Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện việc ký số văn bản điện tử trên mạng văn phòng điện tử liên thông.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyển đổi số ở địa phương: máy scan, máy tính, webcam, ti vi, máy chiếu,...

Trên đây là báo kết quả triển khai công tác chuyển đổi số năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025 của huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- Thành viên BCD về Chuyển đổi số huyện.
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT, VHHT.

CHỦ TỊCH

Phạm Cao Quân

